

Số: 218 /BC-SNNPTNT

Gia Lai, ngày 17 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của 22 xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1737/UBND-NL ngày 17/5/2017 về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai kế hoạch năm 2017 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các Sở, ngành phụ trách tiêu chí nông thôn mới tổ chức kiểm tra, đôn đốc 22 xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới, để phấn đấu hoàn thành nông thôn mới vào cuối năm 2017.

Kết thúc đợt kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của 22 xã trong 06 tháng đầu năm 2017, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện 19 tiêu chí:

Trên cơ sở Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới (NTM) được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí về xã NTM giai đoạn 2017-2020 áp dụng trên địa bàn tỉnh.

So với Bộ tiêu chí cũ, Bộ tiêu chí mới có đến 49 chỉ tiêu, (tăng 10 chỉ tiêu so Bộ tiêu chí cũ) với 67 nội dung, trong đó có đến gần 200 tiểu nội dung cần thực hiện. Bộ tiêu chí mới có nội dung khó thực hiện hơn, chất lượng các tiêu chí cao hơn, đặc biệt là tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm. Mức độ hoàn thành các tiêu chí NTM của 22 xã theo Bộ tiêu chí mới như sau:

1. Nhóm xã:

Có 02 xã đạt 14 tiêu chí; 03 xã đạt 13 tiêu chí; 06 xã đạt 12 tiêu chí; 04 xã đạt 11 tiêu chí; 05 xã đạt 10 tiêu chí; 01 xã đạt 09 tiêu chí; 01 xã đạt 7 tiêu chí.

2. Các tiêu chí cụ thể:

Tiêu chí quy hoạch: 18/22 xã đạt, 4 xã còn lại đang rà soát, hoàn chỉnh.

Tiêu chí về giao thông: có 13/22 xã đạt.

TC về thủy lợi: 22/22 xã đạt.

TC về điện: 22/22 xã đạt.

TC về trường học: 11/22 xã đạt.

TC về CSVC văn hóa: 04/22 xã đạt.

TC về cơ sở hạ tầng TM nông thôn: 21/22 xã đạt.

TC về thông tin và truyền thông: 0/22 xã đạt (do các xã không có trang thông tin điện tử riêng hoặc trang thông tin thành phần nên chưa đạt chỉ tiêu 8.4 của tiêu chí số 8 về thông tin truyền thông).

TC về nhà ở dân cư: 16/22 xã đạt.

TC về thu nhập: 11/22 xã đạt.

TC về hộ nghèo 7/22 xã đạt (xã Ia Mlah có tỉ lệ hộ nghèo 31,58%, Phú Cần 29,02%).

TC LĐ về có việc làm: 22/22 xã đạt.

TC về tổ chức SX: 9/22 xã đạt.

TC về giáo dục và đào tạo: 21/22 xã đạt.

TC về y tế: 15/22 xã đạt.

TC về văn hóa: 17/22 xã đạt.

TC về môi trường và an toàn thực phẩm: 0/22 xã đạt.

TC về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: 0/22 xã đạt (100% các xã chưa đạt tiêu chí số 18 là do chưa đạt chỉ tiêu 18.1 về cán bộ công chức đạt chuẩn, trong đó nội dung thiếu bồi dưỡng chức danh).

TC quốc phòng và an ninh: 20/22 xã đạt.

(có biểu tổng hợp kết quả thực hiện 19 tiêu chí kèm theo).

II. Những thuận lợi, khó khăn khi 22 xã thực hiện 19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí mới

1. Thuận lợi:

Các xã đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2017 đều đã nhận được sự quan tâm đặc biệt của Ban Thường vụ và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy đã trực tiếp làm việc với các xã để nắm bắt và chỉ đạo các nội dung công việc cụ thể, nhằm phấn đấu đạt chuẩn 19 tiêu chí; đồng thời các huyện, thị xã, thành phố cũng đã ưu tiên tập trung nguồn lực cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2017;

- Hầu hết các huyện, thị xã, thành phố đều có sự phân công nhiệm vụ cho các phòng ban, đơn vị để hướng dẫn, hỗ trợ các xã trong việc phấn đấu đạt chuẩn 19 tiêu chí, đặc biệt là các tiêu chí về hộ nghèo, nhà ở, y tế....

- Một số huyện, thị xã đã thành lập các tổ công tác riêng để hỗ trợ các xã thực hiện các tiêu chí: Huyện Kbang thành lập hai tổ công tác để giúp đỡ hai xã Đông và Nghĩa An; Thị xã Ayun Pa thành lập Tổ công tác của Ban Thường vụ thị ủy do đồng chí Ủy viên ban thường vụ - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Thị xã làm Tổ trưởng để hướng dẫn, hỗ trợ xã Ia Rô thực hiện các tiêu chí NTM.

2. Khó khăn:

- Khi đăng ký đạt chuẩn NTM năm 2017, các xã chưa hình dung hết những điểm mới, những yêu cầu cao hơn, khó hơn rất nhiều của Bộ tiêu chí mới về xã NTM so với Bộ tiêu chí cũ. Vì vậy, khi triển khai thực hiện đã gặp nhiều khó khăn, ngỡ ngàng và lúng túng.

- Khi rà soát, đánh giá 19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí mới, hầu hết các xã đã không nghiên cứu kỹ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày, không bám theo các nội dung hướng dẫn cụ thể thực hiện Bộ tiêu chí theo Quyết định số 392/QĐ-

UBND của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí về xã NTM giai đoạn 2017-2020 áp dụng trên địa bàn tỉnh và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan trung ương, hướng dẫn của các sở ngành. Do vậy, việc rà soát, đánh giá các tiêu chí đạt chuẩn chưa chính xác, chưa tập trung thực hiện các nội dung cụ thể cần phải thực hiện để đạt chuẩn cho từng tiêu chí. Hầu hết các xã khi được Đoàn công tác kiểm tra, rà soát, số tiêu chí đạt chuẩn đều giảm từ 2-5 tiêu chí so với tự đánh giá của các xã.

3. Một số tiêu chí đang là khó khăn đối với các xã:

a. Tiêu chí số 5 về Trường học:

Theo quy định của Bộ tiêu chí mới: phải có từ 70% trở lên số trường học các cấp: mầm non, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất (CSVC) và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia và được tính bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa số trường học các cấp có CSVC và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia trên tổng số trường học của xã. Thực tế hiện nay, đa số các xã là có 03 trường học (Mầm non, tiểu học, THCS), nếu chỉ có 02 trường có CSVC và thiết bị đạt chuẩn thì tỉ lệ đạt chỉ là: $2/3 = 67\%$ (chưa đạt 70% theo quy định). Vì vậy, đối với các xã có ba trường yêu cầu phải có 3/3 trường có CSVC và thiết bị đạt chuẩn (tỉ lệ 100%), mới được công nhận đạt tiêu chí số 5 về trường học. Khi Đoàn công tác của tỉnh kiểm tra, rà soát các xã mới nhận ra yêu cầu cụ thể của nội dung tiêu chí về trường học và một số địa phương có ý xin nợ tiêu chí này, vì kinh phí bố trí cho việc xây dựng và hoàn thiện CSVC và thiết bị của các trường đã bố trí trong kế hoạch đầu tư từ năm 2018 trở đi.

b. Tiêu chí số 6 về CSVC văn hóa:

Để khắc phục việc lãng phí khi không sử dụng một cách có hiệu quả các CSVC văn hóa được xây dựng, tiêu chí số 6 mới quy định phải có khu vui chơi cho người già và trẻ em; phải đầu tư mua sắm những trang thiết bị thiết yếu bố trí con người phụ trách và phải tổ chức định kỳ các hoạt động văn hóa, thể thao ở nhà văn hóa, khu thể thao mới được công nhận đạt chuẩn tiêu chí số 6. Tuy nhiên, qua kiểm tra hầu hết các xã chưa có quyết định thành lập Trung tâm văn hóa thể thao, chưa bố trí con người để phụ trách các chức danh theo quy định (Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm nhà văn hóa, cộng tác viên,...) chưa xây dựng kế hoạch và định kỳ tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; khu vui chơi cho người già và trẻ em cũng chưa được hình thành; trang thiết bị thiết yếu cho nhà văn hóa cũng chưa được đầu tư theo quy định. Do vậy, việc thẩm định đạt chuẩn tiêu chí số 6 sẽ khó khăn. Đề nghị các địa phương quan tâm nội dung thành lập Trung tâm văn hóa thể thao xã, hình thành khu vui chơi cho người già và trẻ em, đầu tư một số trang thiết bị thiết yếu cho nhà văn hóa, khu thể thao theo quy định và xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao theo quy định.

c. Tiêu chí số 8 về thông tin truyền thông:

Trong tiêu chí, có chỉ tiêu 8.3 bắt buộc là xã phải có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn mới được công nhận đạt tiêu chí số 8. Tuy nhiên, đến nay còn 3 xã đang gặp khó khăn khi chưa có đài truyền thanh (Thành An, Xuân An và Ia Rô). Ngoài ra, trong chỉ tiêu 8.4 của tiêu chí số 8 yêu cầu xã phải có

trang thông tin điện tử riêng hoặc trang thông tin điện tử thành phần trên trang thông tin điện tử của huyện, chỉ tiêu này đến nay 22/22 xã đều chưa thực hiện được, do vậy chưa có xã nào đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ về chuyên môn và UBND các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ về kinh phí để các xã hoàn thành chỉ tiêu này.

d. Tiêu chí số 10 về Thu nhập: Đây là tiêu chí quan trọng nhất trong 19 tiêu chí nông thôn mới, hiện nay tiêu chí này chỉ có 13/22 xã đạt chuẩn. Để đạt chuẩn tiêu chí số 10 cho 9 xã còn lại, đòi hỏi các xã phải quan tâm thực hiện các giải pháp hết sức cụ thể và phải có tính đột phá như: tổ chức lại sản xuất cho người dân, hướng dẫn và hỗ trợ người dân áp dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học công nghệ phù hợp, đặc biệt là công nghệ cao vào sản xuất, hình thành các quy trình sản xuất theo chuỗi liên kết.

e. Tiêu chí số 11 về hộ nghèo: Theo kết quả điều tra hộ nghèo cuối năm 2016, so sánh với yêu cầu của tiêu chí thì chỉ có 7/22 xã đạt tỉ lệ hộ nghèo từ 7% trở xuống. Nhiều xã có hộ nghèo trên 17%, thậm chí có xã tỉ lệ hộ nghèo chiếm trên 30%. Để có thể giảm tỉ lệ hộ nghèo xuống còn 7% (theo quy định đạt chuẩn) đòi hỏi một sự nỗ lực vượt bậc của các hộ và của cả hệ thống chính trị. Đề nghị các huyện, thị xã, thành phố cần hết sức quan tâm tiêu chí này.

f. Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất:

Theo thống kê đầu năm 2017, đã có 7/22 xã có hợp tác xã (HTX). Từ đầu năm đến nay đã có thêm 2 xã thành lập được HTX (Chư Pong - huyện Chư Sê, Thành An - thị xã An Khê) đưa tổng số xã có HTX lên 9/22 xã. Như vậy, còn 13/22 xã chưa thành lập được HTX. Riêng xã Ia Rô đã có HTX nhưng chưa có mô hình liên kết nên chưa đạt tiêu chí số 13. Đây là một khó khăn rất lớn, đòi hỏi phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để vận động, tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, mục đích, lợi thế của HTX đồng thời phải có sự quyết tâm cao, chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành mới có thể ra đời HTX được.

Một nội dung liên quan nữa, là đối với các xã trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới từ 2018 trở đi, để đạt chuẩn tiêu chí số 13, yêu cầu xã phải có HTX liên tục trong hai năm tài chính gần nhất (hoặc 1 năm tài chính gần nhất đối với HTX mới thành lập chưa quá 2 năm) hoạt động không lỗ, đem lại lợi ích cho thành viên. Để đạt được yêu cầu nêu trên, các xã thuộc kế hoạch đạt chuẩn NTM 2018 phải thành lập được HTX trong năm 2017, để đến cuối năm 2018 mới có thể đánh giá tính hiệu quả của HTX. Đề nghị các huyện, thị xã quan tâm nội dung nêu trên.

g. Tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm:

Đây là một tiêu chí hết sức quan trọng, liên quan trực tiếp đến chất lượng cuộc sống và sức khỏe của người dân ở hiện tại và cả thế hệ mai sau. Tuy nhiên, tiêu chí 17 chưa được quan tâm đúng mức, chưa tạo được sự đồng hành và hưởng ứng tích cực từ người dân để tạo thành một phòng trào bảo vệ môi trường theo hướng xanh sạch đẹp và bền vững.

Chỉ tiêu 17.1: Đa số các xã chưa tiến hành lấy mẫu nước để phân tích các chỉ tiêu theo quy chuẩn 02 của Bộ Y tế để đánh giá chỉ tiêu về nước sạch theo

quy định. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét, hướng dẫn và hỗ trợ kinh phí để các xã lấy mẫu phân tích nước.

Chỉ tiêu 17.3: các xã đều chưa có phương án xây dựng cảnh quan, môi trường xanh- sạch- đẹp, an toàn để triển khai thực hiện một cách có hiệu quả. Do vậy, bộ mặt về cảnh quan nông thôn ở các xã chưa có sự chuyển biến tích cực.

Chỉ tiêu 17.5: các xã chưa có phương án để thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì, chai lọ thuốc BVTV (chất thải nguy hại) theo quy định (trừ hai xã Ia Yok và Ia Hrug) và phương án phù hợp để thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến khu xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh; nhiều xã chưa đạt tỉ lệ về số hộ có hố xí, nhà tắm đảm bảo vệ sinh, số hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh (17.6, 17.7).

Về chỉ tiêu 17.7: 100% số xã chưa thực hiện việc lập danh sách và hướng dẫn để 100% các hộ sản xuất nông lâm thủy sản ban đầu nhỏ lẻ làm Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn với UBND xã.

Do vậy, tiêu chí số 17 chưa có xã nào đạt.

h. Tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

Chỉ tiêu 18.1 về cán bộ, công chức đạt chuẩn đang là khó khăn của nhiều xã. Để đạt chuẩn, các cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn phải đi học và cần có thời gian nhất định để hoàn thành các khóa học. Bên cạnh đó, hầu hết các xã đều có cán bộ công chức thiếu chứng chỉ bồi dưỡng chức danh, sơ cấp chính trị, quản lý nhà nước. Do vậy, đề nghị các huyện, TX, TP hết sức quan tâm chỉ tiêu này, rà soát cụ thể để cử đi bồi dưỡng, có kế hoạch điều chuyển kịp thời hoặc bố trí thay thế.

Chỉ tiêu 18.5 về tiếp cận pháp luật: hầu hết các xã chưa rà soát theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Chỉ tiêu 18.6 về đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình: nội dung này nhằm bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội, nội dung này mới được bổ sung vào Bộ tiêu chí nông thôn mới, do đó các xã chưa thực hiện được chỉ tiêu này, đặc biệt hầu như các xã chưa tổ chức tuyên truyền về bình đẳng giới 2 cuộc/tháng theo quy định.

i. Tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh:

Chỉ tiêu 19.1 về quốc phòng: với yêu cầu về chất lượng chính trị của lực lượng dân quân về tỉ lệ đảng viên trong dân quân nông cốt phải đạt từ 18% trở lên; thôn đội trưởng, tiểu đội trưởng dân quân thường trực, trung đội trưởng dân quân cơ động phải là đảng viên. Nội dung nêu trên, hầu hết các xã chưa đạt được.

Chỉ tiêu 19.2 về an ninh là một tiêu chí động. Có thể trong một thời gian dài, An ninh trật tự được giữ vững, nhưng chỉ cần một sự cố xảy ra (xảy ra trọng án; tai nạn giao thông/tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của xã gây ra ở địa bàn; khiếu kiện đông người kéo dài...vv) thì sẽ không đạt chỉ tiêu 19.2. Do vậy, việc thường xuyên quan tâm chỉ đạo, duy trì ổn định tình hình an ninh trật tự cần được quan tâm thực hiện.

Ngoài ra, bắt đầu từ năm 2017, theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận xã và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp sẽ tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở cấp huyện, xã với yêu cầu phải có trên 60% số hộ trên địa bàn được phát phiếu xin ý kiến và kết quả phải có từ 80-90% số hộ được xin ý kiến hài lòng với kết quả xây dựng nông thôn mới của xã, huyện, thị xã, thành phố. Đây là một nội dung mới, đề nghị Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy và thành ủy quan tâm lãnh đạo thực hiện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHO 6 THÁNG CUỐI NĂM

Tín hiệu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2017 của 22 xã tại thời điểm này hết sức mong manh, thiếu nhiều tiêu chí như đã nêu trên.

1. Các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017 cần phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ công chức lĩnh vực có liên quan tiến hành rà soát kỹ lưỡng, cụ thể cho từng tiêu chí với từng chỉ tiêu và đi kèm theo đó là các nội dung cần thực hiện để đạt được chỉ tiêu đó theo hướng:

* Đối với các tiêu chí đã đánh giá là đạt: cần rà soát kỹ lại xem đã chắc chắn chưa, đã thực hiện đầy đủ các tiêu chí thành phần, cần thực hiện thêm nội dung gì..vv.

* Đối với các tiêu chí chưa đạt: cần xây dựng các giải pháp hết sức cụ thể, thiết thực và phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ công chức, từng đoàn thể để có thể đạt chuẩn. Nội dung nào cần sự hỗ trợ của cấp trên, UBND xã có văn bản đề xuất cụ thể.

2. Sự đồng tình hưởng ứng và thực hiện của người dân là nhân tố rất quan trọng, có tính quyết định về sự thành công của Chương trình MTQG xây dựng NTM, người dân phải là chủ thể thực sự trong xây dựng NTM. Do vậy, phải tiếp tục huy động cả hệ thống chính trị các cấp thực sự vào cuộc, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho người dân về ý nghĩa, mục tiêu của xây dựng NTM để tạo sự hài lòng của người dân khi được lấy ý kiến, có như vậy kết quả của Chương trình xây dựng NTM mới thực sự có ý nghĩa. Không khoán trắng nhiệm vụ xây dựng NTM cho một mình cán bộ chuyên trách theo dõi NTM.

4. Cán bộ là nhân tố quyết định, do vậy cần bố trí những cán bộ có tâm huyết, biết làm, tận tụy với công việc để thực hiện Chương trình NTM. Nông thôn mới phải là nơi đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý trong tương lai. Do vậy, cần tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp theo hướng thực sự chuyên trách, chuyên nghiệp.

6. Tổ chức đánh giá, thẩm tra, thẩm định 19 tiêu chí nông thôn mới của 22 xã theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng, không chạy theo thành tích.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

Hiện nay khó khăn nhất là công tác theo dõi, đánh giá tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình: Kết quả huy động nguồn lực; kết quả thực hiện và giải ngân nguồn kinh phí được hỗ trợ; báo cáo cập nhật kết quả đánh giá đạt được các tiêu chí ... chưa được thực hiện kịp thời, chính xác, đồng bộ từ cơ sở về

tình, từ đó đã gây khó khăn rất nhiều cho công tác tổng hợp, tham mưu của Cơ quan Thường trực Chương trình. Do vậy, chúng tôi đề nghị các huyện, thị xã, thành phố đặc biệt quan tâm bố trí cán bộ chuyên trách NTM theo hướng phải thực sự chuyên trách theo đúng yêu cầu tại Văn bản số 159/UBND-NL ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện và bố trí công chức cấp xã chuyên trách về nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo công tác theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình đội xuất và định kỳ kịp thời, chính xác.

Trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 có 22 xã. Đề nghị đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố cần thống nhất phân công các đồng chí Thường vụ cấp ủy, Ủy viên UBND cấp mình chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc giải pháp cho từng tiêu chí, tiêu chí thành phần của xã đã đăng ký đạt chuẩn từ nay đến cuối năm 2017, trực tiếp tổng hợp và báo cáo vướng mắc, kết quả đạt được về cho đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND biết và xử lý kịp thời cho cơ sở hàng tháng. Định kỳ 03 tháng sơ kết nhiệm vụ, gửi báo cáo về cơ quan thường trực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của 22 xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các thành viên BCD các CTMTQG tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND 22 xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017;
- Lưu: VT, VPNTM, Lý.

GIÁM ĐỐC



Trương Phước Anh

BẢNG TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG NTM CỦA 22 XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NĂM 2017

STT	Huyện	Nhóm tiêu chí																			Tổng số tiêu chí đạt	Ghi chú
		Quy hoạch	Hạ tầng kinh tế - xã hội							Kinh tế và tổ chức sản xuất				Văn hóa-xã hội-môi trường				Hệ thống chính trị				
		1. Quy hoạch	2. Giao thông	3. Thủy lợi	4. Điện	5. Trường học	6. Cơ sở vật chất văn hóa	7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	8. Thông tin và Truyền thông	9. Nhà ở dân cư	10. Thu nhập	11. Hộ nghèo	12. Lao động có việc làm	13. Tổ chức sản xuất	14. Giáo dục và Đào tạo	15. Y tế	16. Văn hóa	17. Môi trường và An toàn thực phẩm	18. Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật	19. Quốc phòng và An ninh		
I	Pleiku																					
1	Ia Kênh	x	x	x	x	x		x		x	28	12,87	x	x	x	x	x			x	13	
2	Xã Gào	x	x	x	x	x		x		x	27	x	x		x		x			x	12	
3	Chư Á	x		x	x	x		x			23	8,72	x	x	x		x			x	10	
II	Ia Grai																					
1	Ia Hrug		x	x	x	x		x		x	x	12,56	x	x	x	x	x			x	13	
2	Ia Yok		x	x	x	x				x	x	x	x		x	x	x				11	
III	Chư Păh																					
1	Nghĩa Hưng	x		x	x	x	x	x		x	x	x	x		x	x	x			x	14	
2	Ia Nhin	x		x	x	x	x	x		x	x	8,91	x	x	x		x			x	13	
IV	Đak Đoa																					
1	Hải Yang	x		x	x			x		x	27,5	x	x		x		x			x	10	
V	Mang Yang																					
1	Đăk Djrăng	x	x	x	x			x		x	x	11,12	x		x	x	x				11	
VI	An Khê																					
1	Thành An	x		x	x		x	x		x	x	x	x	x						x	12	
2	Xuân An	x		x	x		x	x		x	x	x	x		x		x			x	12	
VII	Kbang																					
1	Nghĩa An		x	x	x	x		x			25,343	15,33	x		x	x	x			x	10	
2	Xã Đông			x	x			x			26	13,53	x		x		x			x	7	

STT	Huyện	Nhóm tiêu chí																			Tổng số tiêu chí đạt	Ghi chú	
		Quy hoạch	Hạ tầng kinh tế - xã hội								Kinh tế và tổ chức sản xuất				Văn hóa-xã hội-môi trường				Hệ thống chính trị				
		1. Quy hoạch	2. Giao thông	3. Thủy lợi	4. Điện	5. Trường học	6. Cơ sở vật chất văn hóa	7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	8. Thông tin và Truyền thông	9. Nhà ở dân cư	10. Thu nhập	11. Hộ nghèo	12. Lao động có việc làm	13. Tổ chức sản xuất	14. Giáo dục và Đào tạo	15. Y tế	16. Văn hóa	17. Môi trường và An toàn thực phẩm	18. Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật	19. Quốc phòng và An ninh			
VIII	Chư Prông																						
1	Ia Drang	x	x	x	x			x		x	x	11,23	x		x	x	x			x	12		
2	Ia Phin	x	x	x	x			x			26,3	7,11	x	x	x	x	x			x	11		
IX	Chư Sê																						
1	Chư Pong	x	x	x	x			x			x	17,69	x	x	x	x	x			x	12		
X	Phú Thiện																						
1	Ia Sol	x		x	x	x		x		x	24,5	11,7	x	x	x	x	x			x	12		
XI	Ayun Pa																						
1	Ia Rô	x	x	x	x			x			24	16,7	x		x	x	x			x	10		
XII	Krông Pa																						
1	IaMlah	x	x	x	x			x		x	26,5	31,58	x			x				x	9		
2	Phú Cản	x	x	x	x	x		x		x	22	29,2	x		x	x				x	11		
XIII	Chư Puh																						
1	Ia Le	x	x	x	x	x		x		x	x	x	x	x	x	x				x	14		
2	Ia Hrú	x		x	x			x		x	x	20,9	x		x	x				x	10		
Tổng số xã đạt		18	13	22	22	11	4	21	0	16	11	7	22	9	21	15	17	0	0	20	249		
Tỷ lệ %		82	59	100	100	50	18	95	0	73	50	32	100	41	95	68	77	0	0	91	11,32		